

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày: 24-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

2. Ông Bùi Thanh Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức V (tên gọi khác là Bi), sinh năm 1991, tại tỉnh B1; hộ khẩu thường trú tại: Xóm 3, thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh B1; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967 và bà Trần Thị Thu Ng, sinh năm 1969; bị cáo có 02 em, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1999, bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt trong trường hợp bắt người phạm tội quả tang ngày 24/6/2019, bị tạm giữ từ ngày 24/6/2019, đến ngày 03/7/2019 bị tạm giam cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Hữu H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức V là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 02 năm 2019.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 23 tháng 6 năm 2019, Nguyễn Đức V đón xe ôm đến khu vực ga M thuộc thành phố Ph, tỉnh B1 gặp một người thanh niên tên H1 (không xác định được nhân thân lai lịch) mua một gói ma túy với giá 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng). Sau khi mua ma túy xong, V cất giấu trong người rồi đón xe ôm về phòng trọ tại xã T, thành phố Ph, tỉnh B1. Tại đây, V lấy một ít ma túy ra để sử dụng. Số ma túy còn lại, V gói lại và cất giữ trong túi quần để sử dụng. Sau đó, V đón xe khách đến quận Th, Thành phố H. Tại đây, V thuê xe ôm của ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1973, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường lô C, khu phố 3, phường T1, quận Th, Thành phố H đến thị trấn D, huyện D, tỉnh B để gặp ông Đ (không xác định được nhân thân lai lịch). Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24 tháng 6 năm 2019, ông H chở V đến ấp Ch, xã Th, huyện D, tỉnh B thì bị Công an huyện D phối hợp cùng Công an xã Th bắt quả tang. Qua kiểm tra, bên trong túi quần của Nguyễn Đức V, phát hiện và thu giữ được 01 túi ny long, miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng mà V khai nhận là ma túy đá mua về cất giấu để sử dụng.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D ra Quyết định trưng cầu giám định số 134/QĐ gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B giám định 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể trắng, được niêm phong trong bì thư dán kín có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Anh Ng, đối tượng Nguyễn Đức V, chữ ký của Phó trưởng Công an xã Th là ông Trần Minh Th kèm theo dấu mộc đỏ của Công an xã Th (Bút lục số 15).

Kết luận giám định số 500/MT-PC09 ngày 02/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 2,1537 gam loại Methamphetamine (Bút lục số 18).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo như Cáo trạng số 46/CT- VKSDT- HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Về xử lý vật chứng đề nghị xử lý như sau:

Đối với 01 bì thư dán kín bên trong chứa 1,8899 gam ma túy (khối lượng sau khi giám định) loại Methamphetamine được niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, xét thấy đây là tang vật của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với nam thanh niên tên Hận có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức V do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh B không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý.

Đối với ông Nguyễn Hữu H: Do ông H không biết việc Nguyễn Đức V tàng trữ trái phép chất ma túy nên ông H không đồng phạm với Nguyễn Đức V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D không tạm giữ xe mô tô của ông H.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa lời khai và trình bày của bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Đức V khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo không có ý kiến gì về Kết luận giám định cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là tệ nạn bị xã hội lên án, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại ấp Chợ, xã Th, huyện D, tỉnh B, Nguyễn Đức V có hành vi cất giữ, giấu trái phép 2,1537 gam ma túy loại Methamphetamine trong túi quần với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số 500/MT-PC09 ngày 02/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 2,1537 gam loại Methamphetamine (Bút lục số 18).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về các danh mục chất ma túy và tiền chất bị hạn chế sử dụng và cấm sử dụng.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 44/CT- VKSDT- HS ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh B và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, mức độ lỗi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với trọng lượng nêu trên của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm ảnh hưởng đến nòi giống, làm khánh kiệt về kinh tế, chính ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; trước thời điểm phạm tội bị cáo có nhân thân tốt. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và xử phạt mức án phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để đảm bảo sự nghiêm minh cũng như sự khoan hồng của pháp luật và có tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo V là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư dán kín bên trong chứa 1,8899 gam ma túy (khối lượng sau khi giám định) loại Methamphetamine được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Xét đây là tang vật của vụ án, thuộc loại cấm tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Đối với nam thanh niên tên H1 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đức V do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh B không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Hữu H, ông H không biết việc Nguyễn Đức V tàng trữ trái phép chất ma túy nên ông H không đồng phạm với Nguyễn Đức V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D không tạm giữ xe mô tô của ông H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét xử lý.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, căn cứ điều luật, xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo V là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư bên trong có chứa 1,8899 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh B.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Đức V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2019)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B;
- Phòng PV 27-Công an tỉnh B;
- Công an huyện D;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng

